TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 104/2024/QĐST-HNGĐ	*TP. Nam Định, ngày 20 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 72/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1987; căn cước công dân số: 024187010038; nơi cư trú: Thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Phạm Mạnh T, sinh năm 1983; căn cước công dân số: 036083004600; nơi cư trú: Số nhà 30/28 đường T, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Mạnh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Phạm Minh Đ (giới tính: Nam), sinh ngày 12-6-2010.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con; Anh Phạm Mạnh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng:

Chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Mạnh T không đề nghị Tòa án giải quyết.

3. Bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được hạn chế, cản trở các quyền này. Bên không trực tiếp nuôi con chung có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con chung.

4. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị N tự nguyện nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001982 ngày 04-3-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định. Trả lại cho chị Nguyễn Thị N 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng)

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thành phố Nam Định;
- UBND phường Trần Tế Xương, thành phố Nam Định (Giấy chứng nhận kết hôn số 45 ngày 09-6-2010)
- Chi cục THA dân sự thành phố Nam Định;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Mai Anh